1. **Trường Đại học Cần Thơ**

**DANH MỤC NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

Mã trường: **TCT**; Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: **7.560**

**1. Chương trình tiên tiến (CTTT), chương trình chất lượng cao (CLC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã ngành** | **Tên ngành học** | **PHƯƠNG THỨC 1, 2, 3** | | **PHƯƠNG THỨC 5** | |
| **Chỉ tiêu** | **Tổ hợp** | **Chỉ tiêu** | **Tổ hợp** |
| 1 | 7420201T | Công nghệ sinh học (CTTT) | 40 | A01, B08, D07 | 40 | A00, A01, B00, B08, D07 |
| 2 | 7620301T | Nuôi trồng thủy sản (CTTT) | 40 | 40 |
| 3 | 7510401C | Công nghệ kỹ thuật hóa học (CLC) | 40 | 40 |
| 4 | 7540101C | Công nghệ thực phẩm (CLC) | 40 | 40 |
| 5 | 7580201C | Kỹ thuật xây dựng (CLC) | 40 | A01, D01, D07 | 40 | A00, A01, D01, D07 |
| 6 | 7520201C | Kỹ thuật điện (CLC) | 40 | 40 |
| 7 | 7480201C | Công nghệ thông tin (CLC) | 40 | 40 |
| 8 | 7480103C | Kỹ thuật phần mềm (CLC) | 40 | 40 |
| 9 | 7340101C | Quản trị kinh doanh (CLC) | 80 | 40 |
| 10 | 7810103C | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CLC) | 40 | 40 |
| 11 | 7340201C | Tài chính-Ngân hàng (CLC) | 80 | 40 |
| 12 | 7340120C | Kinh doanh quốc tế (CLC) | 80 | 40 |
| 13 | 7220201C | Ngôn ngữ Anh (CLC) | 80 | D01, D14, D15 | 40 | D01, D14, D15, D66 |

**Ghi chú:** Học phí chương trình chất lượng cao cà chương trình tiên tiến: **33 triệu đ/1 năm**

**2. Chương trình đào tạo đại trà**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã ngành** | **Tên ngành *(chuyên ngành - nếu có)*** | **Chỉ tiêu** | **Mã tổ hợp xét tuyển** |
|  | ***Các ngành đào tạo giáo viên*** *(chỉ xét tuyển theo phương thức 1, 2 và 4)* | | | |
| 1 | 7140202 | Giáo dục Tiểu học | 80 | A00, C01, D01, D03 |
| 2 | 7140204 | Giáo dục Công dân | 60 | C00, C19, D14, D15 |
| 3 | 7140206 | Giáo dục Thể chất | 60 | T00, T01, T06 |
| 4 | 7140209 | Sư phạm Toán học | 80 | A00, A01, B08, D07 |
| 5 | 7140210 | Sư phạm Tin học | 60 | A00, A01, D01, D07 |
| 6 | 7140211 | Sư phạm Vật lý | 60 | A00, A01, A02, D29 |
| 7 | 7140212 | Sư phạm Hóa học | 60 | A00, B00, D07, D24 |
| 8 | 7140213 | Sư phạm Sinh học | 60 | B00, B08 |
| 9 | 7140217 | Sư phạm Ngữ văn | 80 | C00, D14, D15 |
| 10 | 7140218 | Sư phạm Lịch sử | 60 | C00, D14, D64 |
| 11 | 7140219 | Sư phạm Địa lý | 60 | C00, C04, D15, D44 |
| 12 | 7140231 | Sư phạm Tiếng Anh | 80 | D01, D14. D15 |
| 13 | 7140233 | Sư phạm Tiếng Pháp | 60 | D01, D03, D14, D64 |
|  | ***Kỹ thuật và công nghệ*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 14 | 7510401 | Công nghệ kỹ thuật hóa học | 100 | A00, A01, B00, D07 |
| 15 | 7520309 | Kỹ thuật vật liệu | 40 | A00, A01, B00, D07 |
| 16 | 7510601 | Quản lý công nghiệp | 80 | A00, A01, D01 |
| 17 | 7510605 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng | 80 | A00, A01, D01 |
| 18 | 7520103 | Kỹ thuật cơ khí, *có 2 chuyên ngành:* *- Cơ khí chế tạo máy* *- Cơ khí Ô tô.* | 120 | A00, A01 |
| 19 | 7520114 | Kỹ thuật cơ điện tử | 70 | A00, A01 |
| 20 | 7520216 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 70 | A00, A01 |
| 21 | 7520207 | Kỹ thuật điện tử - viễn thông | 70 | A00, A01 |
| 22 | 7520201 | Kỹ thuật điện | 70 | A00, A01, D07 |
| 23 | 7580202 | Kỹ thuật cấp thoát nước | 60 | A00, A01, B08, D07 |
| 24 | 7580201 | Kỹ thuật xây dựng | 140 | A00, A01 |
| 25 | 7580202 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy | 60 | A00, A01 |
| 26 | 7580205 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 60 | A00, A01 |
|  | ***Máy tính và công nghệ thông tin*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 27 | 7480202 | An toàn thông tin | 40 | A00, A01 |
| 28 | 7320104 | Truyền thông đa phương tiện | 100 | A00, A01, D01 |
| 29 | 7480101 | Khoa học máy tính | 60 | A00, A01 |
| 30 | 7480106 | Kỹ thuật máy tính | 60 | A00, A01 |
| 31 | 7480102 | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 60 | A00, A01 |
| 32 | 7480103 | Kỹ thuật phần mềm | 60 | A00, A01 |
| 33 | 7480104 | Hệ thống thông tin | 60 | A00, A01 |
| 34 | 7480201 | Công nghệ thông tin | 60 | A00, A01 |
| 35 | 7480201H | Công nghệ thông tin *- học tại khu Hòa An* | 40 | A00, A01 |
|  | ***Kinh tế, kinh doanh và quản lý - pháp luật*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 36 | 7340301 | Kế toán | 60 | A00, A01, C02, D01 |
| 37 | 7340302 | Kiểm toán | 60 | A00, A01, C02, D01 |
| 38 | 7340201 | Tài chính-Ngân hàng | 60 | A00, A01, C02, D01 |
| 39 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 40 | 7340101H | Quản trị kinh doanh *- học tại khu Hòa An* | 40 | A00, A01, C02, D01 |
| 41 | 7810103 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 42 | 7340115 | Marketing | 60 | A00, A01, C02, D01 |
| 43 | 7340121 | Kinh doanh thương mại | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 44 | 7340120 | Kinh doanh quốc tế | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 45 | 7620114H | Kinh doanh nông nghiệp - *học tại khu Hòa An* | 120 | A00, A01, C02, D01 |
| 46 | 7310101 | Kinh tế | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 47 | 7620115 | Kinh tế nông nghiệp | 140 | A00, A01, C02, D01 |
| 48 | 7620115H | Kinh tế nông nghiệp - *học tại khu Hòa An* | 70 | A00, A01, C02, D01 |
| 49 | 7850102 | Kinh tế tài nguyên thiên nhiên | 80 | A00, A01, C02, D01 |
| 50 | 7380101 | Luật, *có 3 chuyên ngành:*  *- Luật Hành chính*  *- Luật Tư pháp*  *- Luật Thương mại* | 200 | A00, C00, 4D01, D03 |
| 51 | 7380101H | Luật *(chuyên ngành Luật Hành chính) - học tại khu Hòa An* | 40 | A00, C00, D01, D03 |
|  | ***Nông lâm nghiệp, Thủy sản, Chế biến, Chăn nuôi, Thú y, Môi trường và tài nguyên*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 52 | 7540101 | Công nghệ thực phẩm | 170 | A00, A01, B00, D07 |
| 53 | 7540105 | Công nghệ chế biến thủy sản | 140 | A00, A01, B00, D07 |
| 54 | 7540104 | Công nghệ sau thu hoạch | 40 | A00, A01, B00, D07 |
| 55 | 7620105 | Chăn nuôi | 140 | A00, A02, B00, B08 |
| 56 | 7640101 | Thú y | 120 | B00, A02, D07, B08 |
| 57 | 7620110 | Khoa học cây trồng, *có 2 chuyên ngành:* *- Khoa học cây trồng.* *- Nông nghiệp công nghệ cao.* | 140 | A02, B00, B08, D07 |
| 58 | 7620109 | Nông học | 100 | B00, B08, D07 |
| 59 | 7620112 | Bảo vệ thực vật | 160 | B00, B08, D07 |
| 60 | 7440301 | Khoa học môi trường | 80 | A00, A02, B00, D07 |
| 61 | 7850101 | Quản lý tài nguyên và môi trường | 120 | A00, A01, B00, D07 |
| 62 | 7520320 | Kỹ thuật môi trường | 60 | A00, A01, B00, D07 |
| 63 | 7850103 | Quản lý đất đai | 120 | A00, A01, B00, D07 |
| 64 | 7620113 | Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan | 80 | A00, B00, B08, D07 |
| 65 | 7620103 | Khoa học đất *(chuyên ngành Quản lý đất và công nghệ phân bón)* | 60 | A00, B00, B08, D07 |
| 66 | 7620301 | Nuôi trồng thủy sản | 220 | A00, B00, B08, D07 |
| 67 | 7620302 | Bệnh học thủy sản | 100 | A00, B00, B08, D07 |
| 68 | 7620305 | Quản lý thủy sản | 100 | A00, B00, B08, D07 |
|  | ***Khoa học sự sống - Khoa học tự nhiên - Hóa dược*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 69 | 7460201 | Thống kê | 100 | A00, A01, A02, B00 |
| 70 | 7460112 | Toán ứng dụng | 80 | A00, A01, A02, B00 |
| 71 | 7520401 | Vật lý kỹ thuật | 40 | A00, A01, A02, C01 |
| 72 | 7440112 | Hóa học | 80 | A00, B00, C02, D07 |
| 73 | 7720203 | Hóa dược | 80 | A00, B00, C02, D07 |
| 74 | 7420101 | Sinh học | 40 | A02, B00, B03, B08 |
| 75 | 7420203 | Sinh học ứng dụng | 40 | A00, A01, B00, B08 |
| 76 | 7420201 | Công nghệ sinh học | 120 | A00, B00, B08, D07 |
|  | ***Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài - Xă hội nhân văn*** *(xét tuyển theo phương thức 1, 2, 3 và 6)* | | | |
| 77 | 7229030 | Văn học | 80 | C00, D01, D14, D15 |
| 78 | 7310630 | Việt Nam học *(chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch)* | 80 | C00, D01, D14, D15 |
| 79 | 7310630H | Việt nam học *(chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch) - học tại khu Hòa An* | 40 | C00, D01, D14, D15 |
| 80 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh, *có 2 chuyên ngành:* *- Ngôn ngữ Anh.* *- Phiên dịch-Biên dịch tiếng Anh.* | 100 | D01, D14, D15 |
| 81 | 7220201H | Ngôn ngữ Anh *- học tại Khu Hòa An* | 40 | D01, D14, D15 |
| 82 | 7220203 | Ngôn ngữ pháp | 40 | D01, D03, D14, D64 |
| 83 | 7320201 | Thông tin - thư viện | 60 | A01, D01, D03, D29 |
| 84 | 7229001 | Triết học | 40 | C00, C19, D14, D15 |
| 85 | 7310201 | Chính trị học | 40 | C00, C19, D14, D15 |
| 86 | 7310301 | Xă hội học | 80 | A01, C00, C19, D01 |

***Ghi chú:***

**1. Mã tổ hợp:** A00: Toán-Lý-Hóa; A01: Toán-Lý-Tiếng Anh; A02: Toán-Lý-Sinh; B00: Toán-Hóa-Sinh; B03: Toán-Văn-Sinh; B08: Toán-Sinh-Tiếng Anh; C00: Văn-Sử-Địa; C01: Toán-Văn-Lý; C02: Toán-Văn-Hóa; C04: Toán-Văn-Địa; C19: Văn-Sử-GDCD; D01: Toán-Văn-Tiếng Anh; D03: Toán-Văn-Tiếng Pháp; D07: Toán-Hóa-Tiếng Anh; D14: Văn-Sử-Tiếng Anh; D15: Văn-Địa-Tiếng Anh; D24: Toán-Hóa-Tiếng Pháp; D29: Toán-Lý-Tiếng Pháp; D44: Văn-Địa-Tiếng Pháp; D64: Văn-Sử-Tiếng Pháp; D66: Văn-GDCD-Tiếng Anh; T00: Toán-Sinh-Năng khiếu; T01: Toán-Văn-Năng khiếu; T06: Toán-Hóa-Năng khiếu.

**2. Đối với các mã ngành tuyển sinh học tại khu Hòa An:**

- Khu Hòa An là một cơ sở đào tạo của Trường ĐHCT, tọa lạc tại số 554, Quốc lộ 61, ấp Hòa Đức, xă Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (cách TP. Cần Thơ 45 km)

- Sinh viên học tại Khu Hòa An là sinh viên đại học chính quy của Trường ĐHCT (do Khoa Phát triển Nông thôn quản lý). Chương trình đào tạo, giảng viên, điều kiện học tập, học phí, chế độ chính sách và bằng cấp hoàn toàn giống như sinh viên học tại Cần Thơ. Khi trúng tuyển, những sinh viên này sẽ học năm thứ nhất và năm thứ tư tại Cần Thơ, các năm còn lại học tại Khu Hòa An.

- Ký túc xá tại khu Hòa An: 450 chỗ.

Đối với các ngành có từ 2 chuyên ngành trở lên: thí sinh đăng ký tuyển sinh theo ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học, thí sinh được đăng ký chọn 01 chuyên ngành theo học.

**PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN**

Thí sinh được đăng ký nhiều phương thức:

**PHƯƠNG THỨC 1: Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển**

Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy các đối tượng được quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký: theo quy định của Bộ GD&ĐT

**PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển điểm Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022**

- Xét tuyển dựa vào điểm của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo tổ hợp 3 môn thi ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Đối với ngành Giáo dục Thể chất ngoài 2 môn thi văn hóa trong tổ hợp, thí sinh phải đăng ký dự thi môn Năng khiếu TDTT (do Trường ĐHCT tổ chức, thời gian và thông tin sẽ được thông báo sau).

- Không sử dụng điểm bảo lưu Kỳ thi THPT quốc gia từ năm 2021 về trước.

- Không sử dụng điểm miễn môn ngoại ngữ; không nhân hệ số môn thi.

- Không xét học lực, hạnh kiểm THPT (kể cả các ngành đào tạo giáo viên).

- Ngành xét tuyển: tất cả các ngành chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao và chương trình đại trà. Chỉ tiêu xét tuyển: tối thiểu 60% tổng chỉ tiêu của ngành.

- Đối tượng: thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước. Tuyển sinh toàn quốc

- Điều kiện ĐKXT: Thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2022 do Trường ĐHCT xác định và công bố sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và không có môn nào từ 1,0 điểm trở xuống (thang điểm 10). Ngoài ra, đối với ngành Giáo dục thể chất, môn Năng khiếu TDTT phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (thang điểm 10).

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các môn thi (thang điểm 10) của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (Điều 7 của Quy chế tuyển sinh) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Không nhân hệ số môn thi.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Thí sinh được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (ưu tiên 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

+ Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

+ Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp môn trong cùng 1 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.

- Lệ phí đăng ký: 25.000đ/1 nguyện vọng/thí sinh

- Hồ sơ và thời gian ĐKXT: đăng ký theo quy định của Bộ GD&ĐT (Dự kiến tháng 04/2022)  
+ Đăng ký cùng với hồ sơ dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại các trường THPT hoặc tại các địa điểm nhận hồ sơ do các Sở Giáo dục và Đào tạo quy định

**PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển điểm học bạ THPT (Các ngành ngoài sư phạm)**

Xét tuyển dựa vào Điểm trung bình môn 5 học kỳ (5 học kỳ: các học kỳ lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Điểm mỗi môn (gọi là Điểm M) để tính điểm xét tuyển được tính bằng trung bình cộng của điểm trung bình môn trong 5 học kỳ (làm tròn đến hai chữ số thập phân), công thức tính Điểm M như sau:



Trong đó: ĐTBMHK là Điểm trung bình môn học kỳ (HK1L10: Học kỳ 1 Lớp 10)

***\* Ngành xét tuyển***

- Tất cả các ngành chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao và chương trình đại trà (trừ các ngành đào tạo giáo viên). (*Xem Danh mục ngành tuyển sinh đại học chính quy năm 2022)*

- Chỉ tiêu xét tuyển: tối đa 40% chỉ tiêu của ngành tương ứng.

\* Đối tượng

Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước. Tuyển sinh toàn quốc.

***\* Điều kiện ĐKXT***

Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký từ 19,50 điểm trở lên (không cộng điểm ưu tiên). Công thức như sau:

Tổng điểm 3 môn = Điểm M1 + Điểm M2 + Điểm M3 ≥ 19,50

(Không xét học lực, hạnh kiểm)

\* Điểm xét tuyển

Là tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên (đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên quy định của Quy chế tuyển sinh). Không nhân hệ số và tính theo công thức:

ĐXT = (Điểm M1 + Điểm M2 + Điểm M3) + Điểm ưu tiên

***\* Thời gian và hồ sơ đăng ký***

Từ ngày 05/05/2022 đến hết ngày 15/6/2022

Bước 1: Đăng ký trực tuyến tại website [*http://xettuyen.ctu.edu.vn*](http://xettuyen.ctu.edu.vn/) (để tránh mọi sai sót, thí sinh cần đọc kỹ hướng dẫn trên hệ thống trước khi đăng ký).

Bước 2: Sau khi đăng ký trực tuyến và chắc chắn không còn chỉnh sửa, thí sinh gửi hồ sơ về Trường gồm có:  
- Phiếu đăng ký xét tuyển (in từ hệ thống đăng ký trực tuyến của Trường);  
- 01 bản photo Học bạ (không cần công chứng) hoặc bản gốc Giấy xác nhận kết quả học tập THPT (đủ 5 học kỳ xét);  
- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2020 trở về trước thì nộp thêm 01 bản photo Bằng tốt nghiệp THPT (không công chứng) hoặc Bản gốc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;  
- Phí đăng ký: 30.000đ/ 1 nguyện vọng

Bước 3: Gửi hồ sơ về Trường ĐHCT

Thí sinh chọn 1 trong 2 cách dưới đây để nộp hồ sơ xét tuyển và phí đăng ký cho Trường ĐHCT:

*CÁCH 1: Nộp trực tiếp tại PHÒNG ĐÀO TẠO*  
*- Địa chỉ: Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ*  
*- Thời gian nhận hồ sơ: Tất cả các ngày từ 5/5 đến 15/6/2022 (Kể cả Thứ 7 và Chủ nhật)*  
 *Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00; Chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00*  
*CÁCH 2: Sử dụng dịch vụ GỬI HỒ SƠ XÉT TUYỂN CỦA BƯU ĐIỆN VIỆT NAM*

1. Thí sinh mang đầy đủ hồ sơ xét tuyển và phí đăng ký đến Bưu cục giao dịch của BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (hoặc điểm Bưu điện văn hóa xã) để gửi chuyển phát HSXT và Phí đăng ký về Trường Đại học Cần Thơ (theo mã Trường TCT). Thí sinh có thể tra cứu tìm địa chỉ của bưu cục gần nơi ở của thí sinh tại website [*http://www.vnpost.vn/vi-vn/buu-cuc/tim-kiem*](http://www.vnpost.vn/vi-vn/buu-cuc/tim-kiem)

2. Khi hoàn tất thủ tục nhận, giao dịch viên ở Bưu cục sẽ giao cho thí sinh 01 Vận đơn, trên đó có Mã bưu gửi. Thí sinh phải giữ gìn cẩn thận Vận đơn này để đối chiếu khi cần thiết

3. Một số lưu ý:

Địa chỉ nơi nhận: PHÒNG ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Ghi họ tên, số điện thoại di động, số CMND của thí sinh ngoài bì thư để liên lạc khi cần thiết.

Sau khi Trường ĐHCT nhận được Hồ sơ của thí sinh, Trường sẽ cập nhật tình trạng hồ sơ và thí sinh có thể kiểm tra được trong menu “Hồ sơ của tôi” trên hệ thống Đăng ký.

Muốn biết hồ sơ của mình đã được vận chuyển đến Trường ĐHCT hay chưa, thí sinh có thể tra cứu bưu phẩm tại website [*http://www.vnpost.vn/*](http://www.vnpost.vn/) (sử dụng “Mã bưu gửi” trên Vận đơn để “Tra cứu - định vị” bưu phẩm)

***\* Nguyên tắc xét tuyển***

- Thí sinh được đăng ký tối đa 05 nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (ưu tiên 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển và không phân biệt thứ tự ưu tiên. Xét theo điểm từ cao xuống thấp.

- Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

- Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng 1 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là Điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.

- Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.

Ví dụ minh họa: Một thí sinh chọn đăng ký 2 nguyện vọng (NV) như sau:

(1) ngành Kỹ thuật Xây dựng-CLC, chọn tổ hợp D07 (Toán, Hóa, Anh);

(2) ngành Kỹ thuật Cơ Khí, chọn tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hóa) .

Thí sinh có điểm trung bình môn trong 5 học kỳ của mỗi môn ứng với tổ hợp xét tuyển và điểm mỗi môn (Điểm M) được tính như trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Điểm trung bình môn học kỳ (ĐTBMHK)** | | | | | **Điểm mỗi môn (Điểm M)** |
| HK1-L10 | HK2-L10 | HK1-L11 | HK2-L11 | HK1-L12 |
| Toán | 8,2 | 8,0 | 7,9 | 8,3 | 8,2 | 8,12 |
| Lý | 8,0 | 6,8 | 7,0 | 7,0 | 6,0 | 6,96 |
| Hóa | 6,9 | 7,0 | 7,1 | 7,0 | 7,5 | 7,10 |
| Anh | 4,0 | 4,0 | 4,4 | 4,3 | 4,5 | 4,24 |

*Kiểm tra điều kiện đăng ký xét tuyển:*

(1) Ngành Kỹ thuật Xây dựng-CLC, tổ hợp D07:

Điểm MTOÁN + Điểm MHÓA + Điểm MANH = 8,12 + 7,1 + 4,24 = 19,46 < 19,50 => Không đạt điều kiện => loại

(2) Ngành Kỹ thuật Cơ khí, tổ hợp A00:

Điểm MTOÁN + Điểm MLÝ + Điểm MHÓA = 8,12 + 6,96 + 7,1 = 22,18 > 19,5 => Đạt điều kiện đăng ký xét tuyển, đưa vào danh sách xét tuyển ngành Kỹ thuật Cơ khí

Như vậy, thí sinh đăng ký 2 NV, nhưng chỉ có 1 NV đủ điều kiện để xét tuyển.

Tính Điểm xét tuyển: Giả sử thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên 01 (được +2đ) và khu vực ưu tiên là KV2-NT (được +0,5đ) thì ĐXT của thí sinh dùng để xét tuyển vào ngành Kỹ thuật Cơ khí là: ĐXT = (8,12 + 6,96 + 7,10) + 2,0 + 0,5 = 24,68

**PHƯƠNG THỨC 4: Xét vào ngành Sư phạm bằng điểm học bạ THPT**

Xét tuyển dựa vào Điểm trung bình môn 6 học kỳ của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Điểm mỗi môn (gọi là Điểm M) để tính điểm xét tuyển được tính bằng trung bình cộng của điểm trung bình môn trong 6 học kỳ (làm tròn đến hai chữ số thập phân), công thức tính Điểm M như sau:



Trong đó: ĐTBMHK là Điểm trung bình môn học kỳ (HK1L10: Học kỳ 1 Lớp 10)

Riêng ngành Giáo dục thể chất, thí sinh phải dự thi môn Năng khiếu TDTT do Trường ĐHCT tổ chức thi để lấy điểm (thời gian thi thông báo sau).

\* Ngành xét tuyển

- 13 ngành đào tạo giáo viên *(xem Danh mục ngành tuyển sinh đại học chính quy năm 2022).*

- Chỉ tiêu xét tuyển: tối đa 40% chỉ tiêu của ngành tương ứng.

***\* Đối tượng***

Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 về trước

***\* Điều kiện đăng ký xét tuyển***

Thí sinh đạt điều kiện dưới đây được đăng ký xét tuyển

- Đối với ngành Giáo dục thể chất: Học lực cả năm lớp 12 được xếp loại khá trở lên; Những trường hợp sau đây chỉ yêu cầu học lực cả năm lớp 12 xếp loại trung bình trở lên:

+ Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế.

+ Thí sinh có điểm thi môn Năng khiếu TDTT (do Trường ĐHCT tổ chức thi) từ 9,0 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đối với những ngành sư phạm khác: Học lực cả năm lớp 12 được xếp loại GIỎI.

\* Điểm xét tuyển

Là tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên (đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh). Không nhân hệ số và tính theo công thức:

ĐXT = (ĐiểmM1 + ĐiểmM2 + ĐiểmM3) + Điểm ưu tiên

***\* Nguyên tắc xét tuyển***

+ Thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (ưu tiên 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển và không phân biệt thứ tự ưu tiên. Xét theo điểm từ cao xuống thấp.

+ Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

+ Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng 1 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là Điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.

***\* Thời gian và hồ sơ đăng ký***

Từ ngày **05/05/2022** đến hết ngày **15/6/2022**

Bước 1: Đăng ký trực tuyến tại website [*http://xettuyen.ctu.edu.vn*](http://xettuyen.ctu.edu.vn/) *(để tránh mọi sai sót, thí sinh cần đọc kỹ các nội dung hướng dẫn trên hệ thống trước khi đăng ký).*

Bước 2: Sau khi đăng ký trực tuyến và chắc chắn không còn chỉnh sửa, thí sinh gửi hồ sơ về Trường gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (in từ hệ thống đăng ký trực tuyến của Trường);

- 01 bản photo Học bạ hoặc Giấy xác nhận kết quả học tập THPT (đủ 6 học kỳ xét);

- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2020 trở về trước thì nộp thêm 01 bản photo Bằng tốt nghiệp THPT (không công chứng) hoặc Bản gốc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời

- Đối với thí sinh học lực trung bình đăng ký vào ngành Giáo dục thể chất: nếu là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế thì nộp thêm bản photo giấy chứng nhận có liên quan đến thành tích trên.

- Phí đăng ký: 30.000đ/ 1 nguyện vọng

Bước 3: Gửi hồ sơ về Trường ĐHCT

Thí sinh chọn 1 trong 2 cách dưới đây để nộp hồ sơ xét tuyển và phí đăng ký cho Trường ĐHCT:

CÁCH 1: Nộp trực tiếp tại PHÒNG ĐÀO TẠO  
- Địa chỉ: Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
 Thời gian nhận hồ sơ: Tất cả các ngày từ 5/5 đến 15/6/2022 (Kể cả Thứ 7 và Chủ nhật)  
 Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00; Chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00  
CÁCH 2: Sử dụng dịch vụ GỬI HỒ SƠ XÉT TUYỂN CỦA BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

1. Thí sinh mang đầy đủ hồ sơ xét tuyển và phí đăng ký đến Bưu cục giao dịch của BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (hoặc điểm Bưu điện văn hóa xã) để gửi chuyển phát HSXT và Phí đăng ký về Trường Đại học Cần Thơ (theo mã Trường TCT). Thí sinh có thể tra cứu tìm địa chỉ của bưu cục gần nơi ở của thí sinh tại website [*http://www.vnpost.vn/vi-vn/buu-cuc/tim-kiem*](http://www.vnpost.vn/vi-vn/buu-cuc/tim-kiem)

2. Khi hoàn tất thủ tục nhận, giao dịch viên ở Bưu cục sẽ giao cho thí sinh 01 Vận đơn, trên đó có Mã bưu gửi. Thí sinh phải giữ gìn cẩn thận Vận đơn này để đối chiếu khi cần thiết

3. Một số lưu ý:

Địa chỉ nơi nhận: PHÒNG ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Ghi họ tên, số điện thoại di động, số CMND của thí sinh ngoài bì thư để liên lạc khi cần thiết.

Sau khi Trường ĐHCT nhận được Hồ sơ của thí sinh, Trường sẽ cập nhật tình trạng hồ sơ và thí sinh có thể kiểm tra được trong menu “Hồ sơ của tôi” trên hệ thống Đăng ký.

Muốn biết hồ sơ của mình đã được vận chuyển đến Trường ĐHCT hay chưa, thí sinh có thể tra cứu bưu phẩm tại website [*http://www.vnpost.vn/*](http://www.vnpost.vn/) (sử dụng “Mã bưu gửi” trên Vận đơn để “Tra cứu - định vị” bưu phẩm)

**PHƯƠNG THỨC 5: Tuyển chọn vào chương trình tiên tiến và chất lượng cao**

- Tuyển chọn thí sinh trúng tuyển và nhập học vào Trường ĐHCT năm 2022 có nhu cầu chuyển sang học ngành thuộc chương trình tiên tiến hoặc chương trình chất lượng cao.

- Đối tượng: thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2022 bất kỳ ngành nào theo phương thức 1, 2 và 3.

- Điều kiện ĐKXT: thí sinh có điểm 3 môn ứng với tổ hợp xét tuyển theo ngành

- Hồ sơ: theo hướng dẫn của Trường ĐHCT khi làm thủ tục nhập học.

**PHƯƠNG THỨC 6: Xét tuyển thẳng vào học Bồi dưỡng kiến thức**

Trường sẽ cập nhật thông tin chi tiết sau khi có Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

***1. Đối tượng***

a) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

b) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ ([*Xem danh mục các huyện*](https://tuyensinh.ctu.edu.vn/chuong-trinh-dai-tra/852-danh-muc-huyen-ngheo.html)).

***2. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển***

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 và thuộc một trong những đối tượng nói trên được tuyển thẳng vào học bổ sung kiến thức một năm trước khi vào đại học chính quy.

***3. Ngành xét tuyển***

Xét tuyển vào tất cả các ngành thuộc chương trình đào tạo đại trà tuyển sinh năm 2022 của Trường, trừ các ngành đào tạo giáo viên ([*Xem danh sách ngành*](https://tuyensinh.ctu.edu.vn/chuong-trinh-dai-tra/853-nganh-dao-tao-xet-tuyen-thang.html)).

***4. Quy định đào tạo***

Sau khi nhập học, những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm theochương trình bổ sung kiến thức các môn văn hóa (Toán học, Ngữ văn, Tin học và Tiếng Anh) và phải đạt kết quả theo Quy định số 2734/QĐ-ĐHCT ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHCT ban hành Quy định tổ chức đào tạo bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thẳng (tham dự đầy đủ các kỳ kiểm tra và thi các môn học; điểm trung bình chung năm học đạt từ 5,0 điểm trở lên và điểm tổng kết môn học đạt trên 1,0 điểm; xếp loại rèn luyện cả năm đạt từ loại khá trở lên) mới được xét tuyển vào học chính thức chương trình đại học chính quy từ học kỳ I của năm học 2022-2023.

Thí sinh lưu ý:

- Mỗi phương thức có quy định về điều kiện và đối tượng khác nhau, nên Trường xét tuyển độc lập từng phương thức; việc xét tuyển phương thức này không ảnh hưởng đến phương thức khác; điểm chuẩn trúng tuyển của phương thức này không là điểm trúng tuyển của phương thức khác.

- Mỗi thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào Trường bằng nhiều phương thức khác nhau, mỗi phương thức nộp 01 bộ hồ sơ riêng. Trường hợp đăng ký nhiều phương thức:

+ Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng trong phương thức nào thì chỉ có giá trị trong phương thức đó.

+ khi trúng tuyển và xác nhận nhập học trước khi phương thức 2 công bố kết quả thì thí sinh không được xét tuyển theo phương thức 2 nữa; ngược lại, nếu không trúng tuyển hoặc chưa xác nhận nhập học thì vẫn được xét tuyển ở phương thức 2.

- Nếu một phương thức có nhiều đợt xét tuyển thì điểm trúng tuyển của đợt sau không được thấp hơn điểm trúng tuyển của đợt xét tuyển trước.

**CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

**1. Chính sách ưu tiên theo khu vực và đối tượng:**

Điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng được áp dụng theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy và các văn bản Hướng dẫn năm 2021 của Bộ GD&ĐT.

**2. Tuyển thẳng** *(theo các điểm a, b, c, d, đ, e, l khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh):*

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) thuộc các đối tượng sau được tuyển thẳng vào đại học hệ chính quy:

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Thí sinh đã trúng tuyển vào Trường ĐHCT nhưng có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ;

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia. Đối tượng này được tuyển thẳng vào ngành tương ứng với môn đoạt giải theo danh sách ngành đào tạo đại học tại Trường ĐHCT đính kèm tại Phụ lục 2;

d) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế;

e) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

f) Thí sinh trong đội tuyển quốc gia tham dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

g) Thí sinh đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

h) Thí sinh là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá thể thao và du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA GAMES), Cúp Đông Nam Á. Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày đăng ký tuyển thẳng vào trường. Đối tượng này chỉ được tuyển thẳng vào ngành Giáo dục thể chất.

i) Học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố được tuyển thẳng vào các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: ba năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức. Trường dành tối đa 30% chỉ tiêu mỗi ngành tương ứng để tuyển thẳng đối tượng này. Trường xét tuyển theo thứ tự các tiêu chí như sau:

(1) Cấp tổ chức kỳ thi học sinh giỏi;

(2) Thứ hạng đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cùng cấp;

(3) Đạt học sinh giỏi 3 năm học THPT chuyên;

(4) Điểm trung bình cộng môn chuyên của 3 năm học THPT (làm tròn 2 số lẻ).

Lưu ý: ngoài thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, thí sinh thuộc đối tượng ở điểm i phải nộp thêm bản sao học bạ 3 năm THPT (không công chứng).

**3. Ưu tiên xét tuyển**

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia hoặc trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế được ưu tiên xét tuyển vào ngành học do thí sinh đăng ký xét tuyển.

Điều kiện: Thí sinh đã tham dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2021 và đã tốt nghiệp THPT, có kết quả các môn thi văn hóa ứng với tổ hợp môn thi của ngành đăng ký xét tuyển tối thiểu bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (Các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên do Bộ GD&ĐT xác định; các ngành khác do Trường ĐHCT xác định) và không môn nào từ 1,0 điểm (thang điểm 10) trở xuống.

- Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục TDTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia được ưu tiên xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất. Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày đăng ký ưu tiên xét tuyển.

Điều kiện: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2020, có kết quả các môn thi văn hóa (Toán, Sinh hoặc Toán, Hóa) đạt trên 1,0 điểm và môn thi Năng khiếu TDTT phải từ 5.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

**4. Xét tuyển thẳng** *(theo điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)*

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 thuộc một trong các đối tượng sau đây đủ điều kiện được xét tuyển thẳng vào Trường ĐHCT: Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh đăng ký vào học một trong các ngành không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên của Trường ĐHCT.

- Sau khi được xét tuyển thẳng, những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm theo chương trình bổ sung kiến thức các môn văn hóa thuộc khối khoa học tự nhiên hoặc khối khoa học xã hội và nhân văn tùy theo ngành và phải đạt kết quả theo Quy định của Trường ĐHCT về tổ chức đào tạo bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thẳng (tham dự đầy đủ các kỳ kiểm tra và thi các môn học; điểm trung bình chung năm học đạt từ 5,0 điểm trở lên và điểm tổng kết môn học đạt trên 1,0 điểm; và xếp loại rèn luyện cả năm đạt từ loại khá trở lên) mới được xét tuyển vào học chính thức bậc đại học hệ chính quy từ học kỳ I của năm học 2021-2022.

Từ ngày 26/04/2022 đến ngày 03/05/2022, hệ thống mở chức năng cho thí sinh thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên hệ thống. Thí sinh chính thức ĐKDT trực tuyến từ ngày 04/05/2022 đến 17h ngày 13/05/2022. Đăng ký tại đường link: thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn